

Bản án số: **09/2021/HS-ST**
Ngày 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2020/TLST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ**; Sinh năm 1980 tại Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Th, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Trại heo Xuân Bắc B, Ấp HB, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Lê Xuân S, sinh năm 1952 và bà Hà Thị H, sinh năm 1952. Vợ: Hà Thị M, sinh năm 1980; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2020 cho đến nay. (bị cáo có mặt)

Bị hại: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1994. (Có mặt)

ĐKTT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp HB, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Võ Văn Q**, sinh năm 1979 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp Tr, xã Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Ấp HB, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Ngọc C1**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị **Hà Thị M**, sinh năm 1980 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn Th, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Người làm chứng:

1. Anh **Trương Văn Tr1**, sinh năm 1997 (Có mặt)

ĐKTT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp HB, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Trương Văn Đ1**, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

ĐKTT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp HB, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Vi Xuân H1**, sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp HB, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HB, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh **Vi Hồng C**, sinh năm 1989 (Có mặt)

ĐKTT: thôn Th, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum

Chỗ ở hiện nay: Ấp HB, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, tại dãy phòng trọ Trại heo Xuân Bắc 7 của Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam, thuộc ấp 2B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có 02 nhóm công nhân tổ chức uống rượu ở phía sau hè. Nhóm thứ nhất gồm Lê Văn Đ, Vi Hồng C, Vi Xuân H1. Nhóm thứ hai gồm Nguyễn Văn N, Võ Văn Q, Trương Văn Tr1, Trương Văn Đ1, tất cả đều tạm trú tại ấp 2B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn Q đi ngang qua khu vực nhóm của Lê Văn Đ đang uống rượu thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi và thách thức đánh nhau giữa Q và Đ. Sau đó, Võ Văn Q đi về phòng số 01 thì Lê Văn Đ cũng đi theo. Lúc này, giữa Q và Đ có xảy ra đánh nhau bằng tay, chân. Nghe đánh nhau nên Trương Văn Tr1 và Nguyễn Văn N chạy đến phòng số 01 can ngăn. Trong lúc can ngăn, Tr1 có đâm 02 cái vào mặt Đ rồi đi vào phòng số 4, Đ chạy vào phòng trọ số 01 lấy 01 cây tuýp sắt dài khoảng 70cm quay trở lại cửa sau phòng trọ số 3, số 4 thì thấy N vẫn còn đứng tại đây. Thấy vậy, Đ đã cầm tuýp sắt đánh N thì N lấy 01 ghế inox chống trả, ném về phía Đ. Khi N không còn vật chống đỡ, Đ cầm tuýp sắt xông đến đánh nhiều cái vào mặt, tay của N gây thương tích. Sau khi đánh N thương tích, Đ đã leo tường rào trại heo chạy thoát, còn N được người xung quanh đưa đến bệnh viện điều trị thương tích.

Ngày 07/9/2020, Lê Văn Đ đã đến Công an xã Xuân Bắc đầu thú. Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra Công an huyện đã tiếp nhận vụ việc và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) cây tuýp sắt hình trụ tròn dài khoảng 70 cm, đường kính khoảng 2,1cm, một đầu sơn màu đỏ

- 01 (một) chiếc ghế kim loại Inox (loại ghế đơn đứng 4 chân), mặt ghế hình tròn đường kính 25 cm.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4722/C09B ngày 15/9/2020 của Viện Khoa học hình sự - Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn N như sau:

Đối chiếu với Bảng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể như sau: gãy thành xoang hàm phải 11 %; Gãy thành ngoài hốc mắt phải 5%; Gãy cung gò má phải 08%; Vết thương đỉnh cằm trái: 01%; Vết thương đuôi cung mày phải 03%.

Áp dụng phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Văn N là 25%. Thương tích của anh N do tày tác động gây ra.

* Trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị cho anh Nguyễn Văn N số tiền 26.000.000 đồng, anh N đã nhận số tiền trên và viết đơn bãi nại cho Lê Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSXL ngày 17 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Lê Văn Đ, về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điều 54 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mô tả.

- Ý kiến của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ tại phiên tòa: Do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn, là hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, tại dãy phòng trọ Trại heo Xuân Bắc 7 của Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam, thuộc ấp 2B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, có 02 nhóm công nhân tổ chức ăn và uống rượu thì

xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát với nhau, trong đó có Lê Văn Đ và Nguyễn Văn N. Sau đó, Lê Văn Đ đã có hành vi dùng 01 tuýp sắt dài khoảng 70 cm, đường kính khoảng 2,1cm đánh nhiều cái vào mặt, tay của anh Nguyễn Văn N gây thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 25%.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm nghiêm trọng sức khỏe của người khác. Chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt, mà bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực, gây thương tích cho người khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm về chăm lo cho gia đình. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng mức án **thấp nhất dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.**

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

- 01 (một) cây tuýp sắt hình trụ tròn dài khoảng 70 cm, đường kính khoảng 2,1cm, một đầu sơn màu đỏ; 01 (một) chiếc ghế kim loại Inox (loại ghế đơn đứng 4 chân), mặt ghế hình tròn đường kính 25 cm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Võ Văn Q và Trương Văn Tr1 đã có hành vi đánh nhau, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ **cận nghèo** nên được miễn nộp tiền án phí **hình sự sơ thẩm** theo quy định pháp luật.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên **phù hợp với nhận** định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. **Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2020.**

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây tuýp sắt hình trụ tròn dài khoảng 70 cm, đường kính 2,1cm, một đầu sơn màu đỏ; 01 (một) chiếc ghế kim loại Inox (loại ghế đơn đứng 4 chân), mặt ghế hình tròn đường kính 25 cm.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; **Điểm đ khoản 1 Điều 12** Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương